

THÔNG TIN THỜI SỰ**Tình hình kinh tế - xã hội Phú Thọ 9 tháng năm 2023
ĐẠT ĐƯỢC NHIỀU KẾT QUẢ TÍCH CỰC**

Kinh tế - xã hội 9 tháng năm 2023 trên địa bàn tỉnh tiếp tục diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới cũng như trong nước bị ảnh hưởng của chiến sự Nga - Ucraina kéo dài, lạm phát vẫn ở mức cao; nhu cầu tiêu dùng và nhiều hoạt động kinh tế suy giảm, tăng trưởng kinh tế thấp hơn kỳ vọng; thiên tai, biến đổi khí hậu có xu hướng gia tăng. Nhưng, nhờ bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã triển khai hiệu quả, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, giảm mật bằng lãi suất cho vay, thúc đẩy giải ngân đầu tư công mà kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn đạt được nhiều kết quả tích cực ở hầu hết các lĩnh vực; tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) ước đạt 6,5% (cùng kỳ tăng 7,63%- đứng thứ 27/63 tỉnh, thành- 4/14 tỉnh vùng TD&MNPB); trong đó, công nghiệp - xây dựng tăng 8,18% (cùng kỳ tăng 12,27%), riêng công nghiệp tăng 6,83%, xây dựng tăng 12,2%; dịch vụ tăng 6,36% (cùng kỳ tăng 7,09%); nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 3,52% (cùng kỳ tăng 2,6%).

Môi trường đầu tư và kinh doanh được cải thiện mạnh mẽ. Cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, sắp xếp lại tổ chức bộ máy từ tỉnh đến cơ sở,... được triển khai tích cực theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Các chỉ số PCI, PAR Index, PAPI, SIPAS đứng ở tốp đầu cả nước. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ; công tác an sinh xã hội được quan tâm kịp thời, thiết thực; an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, hoạt động của MTTQ tiếp tục được đổi mới, hướng về cơ sở.

Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản đổi mới với nhiều khó khăn do giá xăng dầu, vật tư nông nghiệp, thức ăn chăn nuôi vẫn ở mức cao; song, nhờ thực hiện tốt khung lịch thời vụ, chủ động triển khai các biện pháp phòng trừ dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi nên về cơ bản vẫn đạt được kết quả khả quan; năng suất các loại cây trồng đạt khá; hoạt động chăn nuôi ổn định, dịch bệnh được kiểm soát; sản xuất lâm nghiệp và thủy sản được đảm bảo. Năng suất lúa toàn tỉnh cả năm 2023 ước đạt 58,56 tạ/ha, tăng 0,4% (+0,23 tạ/ha) so với cùng kỳ; tổng đàn trâu toàn tỉnh ước tính đạt trên 55 nghìn con, tăng 1,1% (+0,6 nghìn con) so với cùng kỳ năm trước; tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 158,2 nghìn tấn, tăng 3,9% so với cùng kỳ; sản lượng trứng gia cầm các loại ước đạt 424,9 triệu quả, tăng 14,8% so với cùng kỳ năm trước; diện tích trồng mới các cây ăn quả, cây gỗ lớn tiếp tục được mở rộng; trồng rừng tập trung đạt gần 9,3 nghìn ha, tăng 1,2%; sản lượng gỗ các loại khai thác ước đạt 589,6 nghìn m³, tăng 4,6% so với cùng kỳ. Hoạt động nuôi trồng thủy sản phát triển ổn định, tổng sản lượng thủy sản nuôi trồng, khai thác 9 tháng đạt 32,2 nghìn tấn, tăng 3,62% so với cùng kỳ.

Chương trình xây dựng Nông thôn mới (NTM) được triển khai đồng bộ, đảm bảo yêu cầu, tiến độ xây dựng và công nhận theo kế hoạch. Tính đến 31/8/2023 tổng số xã đạt chuẩn NTM là 133/196 xã; trong đó có 08 xã (Thanh Minh - Thị xã Phú Thọ; Cao Xá, Vĩnh Lại, Sơn Vi - Huyện Lâm Thao; Dân Quyền, Hương Nộn - Huyện Tam Nông; Thanh Hà, Đồng Xuân - Huyện Thanh Ba) đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; có 1.580 khu dân cư đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới, trong đó có 60 khu dân cư được công nhận khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu. Bình quân tiêu chí đạt 16,8 tiêu chí/xã; có 7 huyện, thành, thị đã có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó 4 huyện, thành, thị đã được công nhận đạt/hoàn thành xây dựng Nông thôn mới). Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện, góp

phần khẳng định thương hiệu sản phẩm nông sản của tỉnh; đến nay có 139 sản phẩm, nhóm sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên (92 sản phẩm 3 sao, có 46 sản phẩm 4 sao, 1 sản phẩm 5 sao).

Vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh ước đạt 11.830 tỷ đồng, tăng 20% so với quý trước và tăng 13,4% so với quý cùng kỳ năm 2022. Trong đó: Vốn đầu tư của dân cư và tư nhân ước đạt 7.101,3 tỷ đồng, tăng 5,8% so với cùng kỳ; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 2.506 tỷ đồng, tăng 30,7%; vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước ước đạt 2.222,7 tỷ đồng, tăng 23% so với cùng kỳ (riêng nguồn vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý ước thực hiện 1.241 tỷ đồng, tăng 33% so với quý cùng kỳ);...

Tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa tháng 9/2023 ước đạt 856,5 triệu USD, tăng 5,1% so với tháng trước; tổng giá trị nhập khẩu hàng hóa ước đạt 866,5 triệu USD, tăng 5,3%. Tính chung 9 tháng, xuất khẩu ước đạt 7.666,4 triệu USD, giảm 15,2% so với cùng kỳ; nhập khẩu ước đạt 6.137,7 triệu USD, giảm 29%.

Từ đầu năm 2023, giá cả một số mặt hàng thiết yếu có xu hướng tăng tuy nhiên nhờ thực hiện tốt công tác bình ổn giá mà hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ vẫn duy trì ổn định và tăng trưởng mạnh nhất là trong các dịp lễ: Tết Nguyên đán, Giỗ tổ Hùng vương, kỳ nghỉ lễ 30/4, 01/5, và Quốc Khánh 2/9. So với cùng kỳ, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 9 tháng năm 2023 tăng 16,7%.

Doanh thu vận tải 9 tháng ước đạt 5.125,9 tỷ đồng, tăng 14,9% so với cùng kỳ; sản lượng hàng hóa vận chuyển ước đạt 38,3 triệu tấn, tăng 8,3%; sản lượng hàng hóa luân chuyển ước đạt 4.119,2 triệu tấn.km, tăng 7,1%. Sản lượng hành khách vận chuyển ước đạt 12,4 triệu lượt hành khách, tăng 9,4%; sản lượng hành khách luân chuyển ước đạt 767 triệu lượt hành khách.km, tăng 13,8%.

Số lao động đang làm việc trên toàn tỉnh đạt 727,6 nghìn người chiếm 99,1% lực lượng lao động và chiếm 47,7% dân số trên toàn tỉnh; số lao động được đào tạo từ 3 tháng trở lên có bằng cấp, chứng chỉ là 248,8 nghìn người, đạt tỷ lệ 34,2% lao động đang làm việc đã qua đào tạo. Số lao động có việc làm tăng thêm đạt 13.808 người bằng 83,7% kế hoạch năm, bằng 94,2% cùng kỳ; đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đạt 2.147 người bằng 107,3% kế hoạch năm, tăng 23,3%.

Hoạt động y tế tập trung chỉ đạo công tác y tế dự phòng, phòng chống dịch bệnh. Hệ thống y tế tiếp tục được củng cố và phát triển, số ca nhiễm bệnh được quản lý và tích cực điều trị. Đảm bảo cung ứng đủ về số lượng, an toàn về chất lượng thuốc, vắc xin, sinh phẩm và trang thiết bị y tế phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân. Các kỹ thuật mới, công nghệ thông tin được đẩy mạnh ứng dụng, góp phần nâng cao chất lượng chẩn đoán, điều trị, khám chữa bệnh. Công tác phát triển bảo hiểm y tế được chú trọng thực hiện, tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế đạt 93,6%.

Hoạt động giáo dục và đào tạo tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học, thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018. Chất lượng giáo dục ở các cấp học, bậc học tiếp tục được duy trì, nâng cao; Kỳ thi tốt nghiệp THPT điểm trung bình xếp thứ 8/63 tỉnh, thành; tỷ lệ tốt nghiệp đạt 99,54%; có 56 học sinh đoạt giải trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia lớp 12 THPT (trong đó có 03 giải Nhất); 01 học sinh đoạt Huy chương Bạc Olympic Vật lí Châu Âu; 01 học sinh đoạt Huy chương Bạc Olympic Tin học Châu Á; 01 học sinh được dự thi Olympic Tin học quốc tế. Chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ năm học mới 2023- 2024, đảm bảo bố trí đủ giáo viên và sách giáo khoa. Tiếp tục quan tâm triển khai đầu tư, cải tạo cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị trường lớp học; đến nay, toàn tỉnh đã có 92,3% số trường học đạt chuẩn quốc gia.

Phạm Na

Cục Thuế Phú Thọ triển khai Chương trình “Hóa đơn may mắn”: Tạo sự lan tỏa rộng rãi trong cộng đồng

Cho đến nay, qua 03 kỳ Cục Thuế tỉnh Phú Thọ tổ chức quay thưởng Chương trình “Hóa đơn may mắn” đã thu hút hàng nghìn người mua hàng có lấy hóa đơn khi mua hàng hóa tại địa bàn trong và ngoài tỉnh Phú Thọ tham gia. Chương trình đem lại nhiều lợi ích thiết thực cho người tiêu dùng, góp phần giám sát việc hạch toán doanh thu của người bán hàng, quản lý chặt chẽ hóa đơn điện tử (HDDT), tăng thu NSNN.

Chương trình “Hóa đơn may mắn” được Cục Thuế tỉnh Phú Thọ tổ chức quay thưởng cho các quý trong năm nhằm khuyến khích người tiêu dùng yêu cầu người bán phải lập HDDT có mã của cơ quan thuế khi mua hàng hóa dịch vụ để quản lý doanh thu kinh doanh, tránh thất thu NSNN, tạo sự công bằng trong xã hội, đồng thời tạo lập thói quen tiêu dùng văn minh và bảo vệ quyền lợi cho người tiêu dùng. Các kỳ quay thưởng Chương trình được thực hiện trước sự giám sát của các thành viên Hội đồng giám sát theo Quyết định của UBND tỉnh Phú Thọ, gồm: đại diện lãnh đạo Cục Thuế, đại diện Thanh tra tỉnh, đại diện Sở Tài chính, các thành viên Trung tâm điều hành HDDT Cục Thuế...

Kỳ quay thưởng đầu tiên Chương trình được tổ chức vào ngày 4/11/2022, (quay thưởng cho quý 2 và quý 3 năm 2022). Ở kỳ quay thưởng này có 74.883 HDDT được lựa chọn ngẫu nhiên, đủ điều kiện để đưa vào quay thưởng bằng phần mềm Hóa đơn may mắn của Tổng cục Thuế. Kết quả, Cục Thuế đã tìm ra 212 chủ nhân của các giải thưởng hóa đơn may mắn, với tổng trị giá giải thưởng của quý 2 và quý 3 là 160 triệu đồng (trong đó, 106 giải thưởng của quý 2 và 106 giải thưởng của quý 3 năm 2022). Cơ cấu giải thưởng của 01 quý là: 01 giải Nhất: 10 triệu đồng; 05 giải Nhì: 3 triệu đồng/01 giải; 10 giải Ba: 1 triệu đồng/01 giải; 90 giải khuyến khích: 5 trăm nghìn

đồng/01giải. Tổng giá trị giải thưởng của 01 quý là 80 triệu đồng.

Tiếp nối thành công đó, ngày 12/01/2023, Cục Thuế tỉnh Phú Thọ tổ chức quay thưởng Chương trình “Hóa đơn may mắn” quý 4 năm 2022. Ở lần quay thưởng này, dựa trên cơ sở dữ liệu 35.825 HĐĐT có mã của cơ quan thuế đủ điều kiện, được lựa chọn ngẫu nhiên đưa vào quay thưởng. Chương trình đã lựa chọn được 41 hóa đơn trúng thưởng; bao gồm: 01 giải Nhất, trị giá 10.000.000 đồng; 05 giải Nhì, trị giá 5.000.000 đồng mỗi giải; 10 giải Ba, trị giá 2.000.000 đồng mỗi giải và 25 giải khuyến khích, trị giá 1.000.000 đồng mỗi giải.

Vào cuối tháng 7/2023, Cục Thuế tiếp tục tổ chức quay thưởng Chương trình “Hóa đơn may mắn” quý 1 và quý 2 của năm 2023. Kỳ quay thưởng lần này, Cục Thuế dựa trên cơ sở dữ liệu 46.628 HĐĐT của quý 1/2023 và 64.061 HĐĐT của quý 2/2023 đủ điều kiện quay thưởng. Chương trình đã lựa chọn được 38 hóa đơn trúng thưởng của 02 quý, mỗi quý gồm: 01 giải Nhất, trị giá 30.000.000 đồng/01 giải; 03 giải Nhì, trị giá 10.000.000 đồng/01 giải; 05 giải Ba, trị giá 2.000.000 đồng/01 giải và 10 giải Khuyến khích, trị giá 1.000.000 đồng/01 giải.

Cục Thuế đã trao thưởng đúng thời hạn, đúng chủ nhân, đủ số tiền giải thưởng đến các cá nhân và hộ kinh doanh trúng giải trải khắp các địa bàn trong và ngoài tỉnh Phú Thọ.

Cho đến nay, qua 3 kỳ Cục Thuế tỉnh Phú Thọ tổ chức quay thưởng Chương trình “Hóa đơn may mắn” đã đạt thành công, hiệu quả về nhiều mặt, có sức lan tỏa rộng rãi trong xã hội, tạo ấn tượng đẹp trong lòng người dân và người nộp thuế. Cụ thể, số lượng HĐĐT có người mua hàng là cá nhân, hộ kinh doanh từ khi triển khai Chương trình từ quý 2 đến nay tăng lên đáng kể. Nếu như trước thời điểm triển khai (hết quý 1/2022) chỉ có trên 10.000 hóa đơn thì đến thời điểm hết quý II/2023 có trên 46.000 hóa đơn. Từ đó cho thấy, Chương trình đã tác động lớn đến việc nâng cao ý thức của các cá nhân, hộ kinh doanh khi mua hàng hóa lấy hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, yêu cầu người bán lập đầy đủ thông tin định danh

của người mua trên hóa đơn khi mua hàng hóa, dịch vụ, góp phần quản lý hóa đơn của ngành Thuế được tốt hơn. Đồng thời việc người mua hàng lấy hóa đơn khi mua hàng hóa cũng giúp cho người mua thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ của người mua theo quy định của Nghị định 123/2020/NĐ-CP; tạo lập thói quen tiêu dùng văn minh, mua bán hàng hóa phải có hóa đơn, chứng từ hợp pháp, bảo vệ quyền lợi cho người mua trong các giao dịch thương mại như bảo hành sản phẩm, dịch vụ hậu mãi, các trường hợp xảy ra tranh chấp khiếu kiện liên quan đến chất lượng hàng hóa, dịch vụ..., chứng minh tiêu dùng hợp pháp.

Đối với người bán hàng, Chương trình không chỉ có tác động và ảnh hưởng đến người mua hàng mà còn tác động lớn đến người bán hàng. Trường hợp người mua may mắn có giải thưởng khi tham gia Chương trình thì người bán cũng có cơ hội quảng bá thương hiệu, hình ảnh góp phần thu hút khách hàng; khuyến khích người bán hàng sử dụng HĐĐT có mã của cơ quan thuế, người bán sẽ phải thực hiện đúng quy định khi bán hàng hóa phải xuất hóa đơn. Đối với công tác quản lý thuế, Chương trình “Hóa đơn may mắn” đã khuyến khích người mua hàng lấy hóa đơn, góp phần quản lý hóa đơn chặt chẽ, chính xác hơn; quản lý doanh thu kinh doanh của người nộp thuế tốt hơn, tránh thất thu thuế; góp phần nâng cao hiệu quả của công tác hiện đại hóa, số hóa trong công tác quản lý Thuế.

Đồng chí Nguyễn Huy Hồng - Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Phú Thọ cho biết, để Chương trình “Hóa đơn may mắn” có sự thành công, Cục Thuế đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao, tạo điều kiện tối đa của UBND tỉnh Phú Thọ, Tổng cục Thuế, sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ và hiệu quả của các đơn vị, sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị trên địa bàn tỉnh cùng với sự chỉ đạo quyết liệt, nghiêm túc, thống nhất của lãnh đạo Cục Thuế và tinh thần triển khai khẩn trương, công khai, minh bạch, trách nhiệm cao của mỗi công

chức ngành Thuế... Để tiếp tục triển khai thực hiện tốt chương trình “hóa đơn may mắn” năm 2023 và những năm tiếp theo, tạo hiệu quả to lớn hơn, tác động mạnh mẽ đến người dân và người nộp thuế, Cục Thuế tỉnh luôn bám sát, vận dụng đúng đắn, sáng tạo, hiệu quả các chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, HĐND, UBND và Tổng cục Thuế trong việc triển khai Chương trình; tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Chương trình; tổ chức tốt chương trình quay thưởng, công bố kết quả trúng thưởng và trả thưởng đủ về số lượng, đúng về thời hạn quy định. Cục Thuế mong muốn người dân, người nộp thuế quan tâm, theo dõi Chương trình, chủ động lấy hóa đơn đầy đủ khi mua hàng hóa theo quy định để cơ hội trúng giải thưởng cao, góp sức, chung tay cùng ngành Thuế nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế./.

Văn Học

Phù Ninh: Chú trọng xây dựng và duy trì trường học đạt chuẩn quốc gia

Xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia là chủ trương lớn mang tính chiến lược của ngành Giáo dục nhằm chuẩn hoá cơ sở vật chất cũng như đội ngũ giáo viên. Xác định được mục tiêu đó, Huyện uỷ Phù Ninh đã xây dựng và ban hành Nghị quyết số 27-NQ/HU ngày 21/6/2021 về tiếp tục lãnh đạo xây dựng và duy trì trường học đạt chuẩn quốc gia, giai đoạn 2021-2025. Từ khi triển khai đến nay, các cấp uỷ, chính quyền trong toàn huyện đã đưa nghị quyết vào đời sống xã hội, tập trung mọi nguồn lực cho công tác xây dựng và duy trì trường học đạt chuẩn quốc gia, đến nay đạt được nhiều kết quả tích cực.

Nhờ chú trọng xây dựng, duy trì trường chuẩn quốc gia, chất lượng giáo dục trong toàn huyện được duy trì ổn định và có những bước phát triển cả về chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn. Đội ngũ giáo viên được bố trí cơ bản đáp ứng

yêu cầu dạy và học. Công tác bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được quan tâm chú trọng. Tính đến tháng 6/2023, tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ đào tạo chuẩn trở lên chiếm 96,2%, trong đó trên chuẩn là 27,2%. Hàng năm, có 99,6% cán bộ quản lý, giáo viên được xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ mức đạt trở lên. Từ năm 2021 đến nay đã xây dựng mới 110 phòng học. Ngoài ra, còn xây dựng, sửa chữa các công trình phụ trợ; mua sắm bổ sung bàn ghế giáo viên và học sinh, máy vi tính, máy chiếu, bộ đồ dùng, đồ chơi, các trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy và học.

Hàng năm, UBND huyện đã giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục cho các nhà trường phù hợp với tình hình đội ngũ, cơ sở vật chất, yêu cầu về công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn từng xã, thị trấn. Tiêu biểu có thể kể đến chương trình thí điểm xây dựng mô hình lớp chất lượng cao ở Trường Tiểu học Giáy Bãi Bằng và Trường THCS Giáy Phong Châu.

Về chất lượng giáo dục, việc huy động trẻ em Mầm non trong độ tuổi ra lớp đạt tỷ lệ cao đảm bảo 100% trẻ được học 2 buổi/ngày và bán trú, 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe định kỳ. Thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học; đổi mới kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở hàng năm đạt 99% trở lên. Trong đó, tỷ lệ học sinh thi đỗ vào lớp 10 THPT và vào học các lớp giáo dục thường xuyên cấp THPT, học nghề đạt tỷ lệ 89% trở lên.

Là một trong những huyện đi đầu trong bồi dưỡng học sinh giỏi, hàng năm số lượng và chất lượng học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi, học sinh năng khiếu cấp tỉnh và cấp quốc gia của huyện luôn đạt cao. Trong 02 năm học (2021-2022 và 2022-2023) có 1.568 lượt học sinh đạt giải trong các kỳ thi, giao lưu học sinh giỏi, học sinh năng khiếu

cấp tỉnh, cấp quốc gia (trong đó có 132 lượt học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi, học sinh năng khiếu cấp quốc gia).

Có thể khẳng định với nhiều giải pháp thiết thực cùng sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, công tác xây dựng và duy trì trường chuẩn quốc gia của huyện Phù Ninh trong những năm qua đã và đang phát huy vai trò là động lực thúc đẩy thực hiện chiến lược phát triển giáo dục, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện nhà.

Trong thời gian tới huyện xác định tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/HU ngày 21/6/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy “Về tiếp tục lãnh đạo xây dựng và duy trì trường học đạt chuẩn quốc gia, giai đoạn 2021-2025”. Phát triển quy mô mạng lưới trường, lớp, học sinh hợp lý, gắn với kế hoạch, quy hoạch tổng thể khuôn viên trường học theo hướng hiện đại. Tiếp tục đổi mới công tác tổ chức và quản lý giáo dục, quan tâm phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; thực hiện tốt công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu. Huy động mọi nguồn lực, lồng ghép các chương trình để tăng cường cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, kết hợp giáo dục gia đình, nhà trường và xã hội, tạo môi trường giáo dục thường xuyên, giáo dục suốt đời, xây dựng xã hội học tập. Huy động được sự tham gia của gia đình, cộng đồng, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nhằm tăng cường cơ sở vật chất và hỗ trợ các hoạt động của nhà trường, đảm bảo công bằng trong giáo dục và mọi học sinh đều được hưởng lợi từ hiệu quả của trường học đạt chuẩn quốc gia.

Kim Cúc

Văn phòng Huyện ủy Phù Ninh

QUY ĐỊNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN THANH TRA NHÂN DÂN Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

Chính phủ vừa ban hành Nghị định 59/2023/NĐ-CP, ngày 14/8/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, trong đó quy định tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn như sau:

Thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn được bầu tại cuộc họp của cộng đồng dân cư. Trên cơ sở đề nghị của Ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã xem xét, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn; hướng dẫn bầu, bổ sung thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn. Số lượng thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn được xác định trên cơ sở tương ứng số lượng thôn, tổ dân phố trên địa bàn cấp xã nhưng không ít hơn 5 thành viên. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã quyết định số lượng cụ thể thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn theo nguyên tắc bảo đảm mỗi thôn, tổ dân phố có đại diện tham gia là thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn. Đối với xã, phường, thị trấn có dưới 5 thôn, tổ dân phố thì được bầu tối đa 5 thành viên Ban Thanh tra nhân dân. Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn có Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Số lượng Phó Trưởng ban do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã quyết định căn cứ vào số lượng thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn nhưng không quá 02 người.

Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch hoạt động để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 38 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở theo từng quý, 06 tháng, hằng năm và nhiệm kỳ. Trên cơ sở Kế hoạch hoạt động, Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát cụ thể để gửi Ủy ban Mặt

trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và đối tượng kiểm tra, giám sát khác (nếu có) chậm nhất 05 ngày làm việc trước khi tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát.

Về phương thức hoạt động, Ban Thanh tra nhân dân tiếp nhận thông tin, phản ánh, kiến nghị trực tiếp hoặc qua hòm thư góp ý của tổ chức, cá nhân có liên quan đến phạm vi kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn. Làm việc với các tổ chức, cá nhân liên quan để thu thập thông tin, tài liệu, phân tích, đối chiếu, tổng hợp thông tin và đánh giá, làm rõ nội dung phản ánh, kiến nghị. Thông báo kết quả kiểm tra, giám sát, xác minh đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có phản ánh, kiến nghị bằng văn bản. Trường hợp phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Việt Nam: Tích cực, chủ động và hiệu quả hơn vào công việc chung của Liên hợp quốc

Đại hội đồng Liên hợp quốc là cơ quan duy nhất của Liên hợp quốc có đại diện của tất cả 193 nước thành viên, có chức năng thảo luận mọi vấn đề liên quan đến việc duy trì hoà bình và an ninh quốc tế, thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực chính trị, phát triển và pháp điển hoá luật quốc tế, kinh tế, xã hội, giáo dục, y tế và thực hiện các quyền và tự do cơ bản của con người, xét và phê chuẩn ngân sách của Liên hợp quốc...

Tuần lễ Cấp cao của Đại hội đồng Liên hợp quốc diễn ra vào tháng 9 hằng năm tại New York (Mỹ) là sự kiện quốc tế quan trọng hàng đầu của đời sống chính trị quốc tế, với sự tham dự đông đảo của lãnh đạo cấp cao các quốc gia thành viên. Tuần lễ Cấp cao năm nay ghi nhận số lượng hội nghị cấp cao kỷ lục với 9 hội nghị và sự tham dự của hơn 150 nguyên thủ hoặc người đứng đầu chính phủ. Có thể nói, Tuần lễ Cấp

cao là tâm điểm của ngoại giao đa phương ở cấp độ và tần suất hoạt động cao nhất.

Khóa 77 Đại hội đồng Liên hợp quốc vừa qua đã xử lý và hoàn thành một khối lượng công việc rất lớn với chương trình làm việc có thể nói là bận rộn nhất trong nhiều năm qua. Gần 200 đề mục thuộc chương trình nghị sự, Đại hội đồng Khóa 77 đã thông qua 339 nghị quyết và quyết định, trong khi số lượng cuộc họp năm 2022 tăng 66% so với năm 2021 (theo thống kê của Liên hợp quốc). Đảm nhiệm vị trí Phó Chủ tịch Đại hội đồng Liên hợp quốc vừa là vinh dự, vừa là trách nhiệm lớn đối với Việt Nam khi tham gia đầy đủ vào quá trình đề xuất, hoạch định những quyết định quan trọng của thế giới trên mọi khía cạnh của đời sống chính trị, kinh tế thế giới. Để làm được điều này, kim chỉ nam của chúng ta là quán triệt các tôn chỉ, mục đích và nguyên tắc của Hiến chương Liên hợp quốc. Trên cơ sở đó, ở cương vị Phó Chủ tịch Đại hội đồng Liên hợp quốc Khóa 77, Việt Nam đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Việt Nam đã tham gia sâu rộng, góp phần thúc đẩy Đại hội đồng thông qua một chương trình nghị sự bao trùm mọi khía cạnh của đời sống quốc tế, tham gia đầy đủ vào quá trình đề xuất, hoạch định những quyết định quan trọng của thế giới.

Với tư cách Phó Chủ tịch Đại hội đồng Liên hợp quốc và là một thành viên có trách nhiệm của Liên hợp quốc, Việt Nam đã chủ trì Đại hội đồng Liên hợp quốc thảo luận và thông qua Nghị quyết yêu cầu Tòa án Công lý Quốc tế (ICJ) đưa ra ý kiến tư vấn đối với vấn đề biến đổi khí hậu, các nghị quyết về việc tổ chức Phiên họp cấp cao về sẵn sàng phòng chống và ứng phó với dịch bệnh, bao phủ bảo hiểm y tế toàn cầu, bệnh lao, thúc đẩy các nội dung thảo luận tại Hội nghị của Liên hợp quốc về nước... Sự tham gia chủ động và tích cực của Việt Nam đều nhằm đóng góp một cách cụ thể, thực chất vào công việc chung và các ưu tiên lớn của Liên hợp quốc và cộng đồng quốc tế; đóng góp vào thúc đẩy hợp tác, đoàn kết quốc tế và

tăng cường chủ nghĩa đa phương để ứng phó hiệu quả trước các thách thức toàn cầu nổi lên ngày càng gay gắt.

Bên cạnh đó, Việt Nam cũng đã hỗ trợ Chủ tịch Đại hội đồng điều hành suôn sẻ và hiệu quả các công việc chung của Liên hợp quốc, nhất là các sự kiện lớn cấp cao và các phiên họp quan trọng của Đại hội đồng Liên hợp quốc, điều phối và dẫn dắt quá trình thảo luận, thương lượng xây dựng các văn kiện, tiến trình mang tính định hướng chiến lược lâu dài của Liên hợp quốc cho các năm tiếp theo. Việt Nam là nước được Chủ tịch Đại hội đồng Liên hợp quốc Khóa 77 tín nhiệm, ủy quyền chủ trì điều hành nhiều cuộc họp của Đại hội đồng. Cũng thông qua quá trình này, Việt Nam tranh thủ tăng cường kết nối, làm sâu sắc hơn quan hệ với Liên hợp quốc, nhiều nước và đối tác, tích lũy thêm nhiều kinh nghiệm đa phương quý báu để chuẩn bị đảm nhiệm những trọng trách đa phương thời gian tới như Chủ tịch Đại hội đồng Liên hợp quốc Khóa 91, Hội đồng Bảo an. Tiếp nối kết quả này, Việt Nam lần đầu tiên cử người làm việc cho Văn phòng Chủ tịch Đại hội đồng khóa 78. Đây là bước quan trọng để Việt Nam đẩy mạnh hơn nữa chủ trương đưa người vào làm việc tại Liên hợp quốc và các tổ chức quốc tế trong thời gian tới.

Sự tham dự của Đoàn Lãnh đạo cấp cao Việt Nam tại các sự kiện lớn của Liên hợp quốc trong năm nay thể hiện ở cấp cao nhất cam kết của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam sẵn sàng đóng góp tích cực vào nỗ lực chung của cộng đồng quốc tế nhằm duy trì hòa bình và an ninh quốc tế, phát triển bền vững. Thông qua các hoạt động này, Việt Nam tiếp tục góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ và đường lối đối ngoại của Đại hội Đảng lần thứ XIII về đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng và hiệu quả, với mục tiêu cao nhất là duy trì môi trường hòa bình, ổn định, tạo các điều kiện thuận lợi phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Đức Long

**NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI
ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIX, NHIỆM KỲ 2020-2025**

**ĐỒ ÁN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHUNG THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
ĐẾN NĂM 2040**

Theo dự thảo, phạm vi lập quy hoạch là toàn bộ địa giới hành chính TP Việt Trì bao gồm 22 đơn vị hành chính, với 13 phường và 9 xã. Ranh giới cụ thể: Phía Bắc giáp thị trấn Phong Châu và xã An Đạo, huyện Phù Ninh; phía Nam giáp sông Hồng; phía Tây giáp xã Thạch Sơn và thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao; phía Đông giáp sông Lô. Khu vực lập quy hoạch có diện tích khoảng 111,49 km².

Thời hạn quy hoạch: Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030; giai đoạn dài hạn đến năm 2040. Dự báo quy mô dân số toàn thành phố đến năm 2030 là khoảng 380.000 người, trong đó dân số đô thị khoảng 250.000 người. Dân số toàn thành phố đến năm 2040 là khoảng 500.000 người, trong đó dân số đô thị khoảng 440.000 người.

Không gian thành phố được định hướng phát triển theo mô hình cấu trúc “Một hành lang, Một vành đai, Một không gian xanh”.

Hành lang xanh: là dải hành lang trục dọc thành phố theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, bao gồm trục không gian lễ hội về với cội nguồn dân tộc Việt Nam từ Đền Hùng đến ngã ba Bạch Hạc.

Vành đai xanh: phía trong đê ven sông - là không gian xanh, sinh thái cảnh quan; phía ngoài đê, kết nối chuỗi các khu dân cư đô thị du lịch, dịch vụ thương mại, gắn với các không gian xanh phục vụ công cộng, công viên, thể thao, quảng trường du lịch, khu sinh thái.

Không gian xanh: Gắn kết hài hòa không gian khu vực Đền Hùng, khu vực nông thôn với đô thị và không gian ven sông trở thành một tổng thể cảnh quan văn hóa - lịch sử - sinh thái ấn tượng, đặc trưng của vùng đất Tổ.

Trên cơ sở phân vùng cảnh quan, phân vùng chức năng, đặc trưng hoạt động của từng khu vực, Quy hoạch nêu định hướng

phát triển không gian theo 08 phân khu: Khu số 1 - Khu di tích lịch sử đặc biệt Đền Hùng. Khu số 2 - Khu trung tâm đô thị hiện hữu - Trung tâm hành chính, chính trị. Khu số 3 - Khu phức hợp đô thị - Thương mại - Dịch vụ (thông minh). Khu số 4 - Khu đô thị du lịch - dịch vụ (phát triển xanh). Khu số 5 - Khu phức hợp công nghệ cao - đô thị thông minh. Khu số 6 - Khu đô thị dịch vụ hỗ trợ công nghiệp. Khu số 7 - Làng sinh thái kết hợp du lịch - dịch vụ. Khu số 8 - Dải không gian ven sông (bãi bồi).

Tổng thể thành phố bao gồm 3 vùng cảnh quan chính: Vùng 1 - trọng tâm là Khu di tích lịch sử Đền Hùng - vùng núi Nghĩa Lĩnh. Vùng 2 - vùng trung tâm các phường hiện hữu, là dải đất dọc hai bên trục đường Hùng Vương và Nguyễn Tất Thành. Vùng 3 - vành đai ven sông Hồng, sông Lô bao gồm: dải đô thị hỗn hợp ven sông (ngoài đê).

Trong Quy hoạch, các chương trình và dự án ưu tiên đầu tư (đợt đầu đến năm 2030) gồm:

Các dự án phát triển không gian thành phố lễ hội: Tiếp tục hoàn thiện Khu di tích lịch sử Đền Hùng; Trục không gian lễ hội về với cội nguồn dân tộc Việt Nam từ Đền Hùng đến ngã ba Bạch Hạc; Khu trung tâm lễ hội các khu vực; Công viên cây xanh; Di tích khảo cổ Làng Cả và 10 điểm di tích thành phố;

Khu sân golf Hy Cương, Thanh Đình; hoàn thiện trung tâm y tế vùng; Trường cao đẳng Y tế; Khu hỗn hợp ven sông; Khu hỗn hợp đô thị mới cửa ngõ phía Tây Nam Việt Trì - Thụy Vân; Khu đô thị mới phía Đông Nam Việt Trì - Trung Vương.

Về tầm nhìn đến năm 2040, Việt Trì được định hướng trở thành động lực phát triển của vùng Trung du miền núi phía Bắc; đủ các tiêu chí đô thị loại 1; thành phố giao lưu cửa ngõ liên vùng - Trung tâm y tế, đào tạo, khoa học công nghệ, văn hóa - thể thao - du lịch cấp Vùng; thành phố với nhiều không gian Lễ hội sôi động; có nền kinh tế phát triển xanh, giàu mạnh, mũi nhọn là du lịch dịch vụ; có hệ thống không gian xanh thân thiện, giữ gìn và phát huy các giá trị di sản, đem đến cuộc sống chất lượng cao và bền vững; có hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ hiện đại.

Ngọc Phong

XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Ngày 14/9/2023, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1058/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Mục tiêu chung của Chiến lược là phát triển ngành nghề nông thôn nhằm phát huy tiềm năng của khu vực nông thôn, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, tăng thu nhập, tạo công ăn việc làm và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của người dân; góp phần bảo vệ môi trường, tôn tạo, giữ gìn cảnh quan, phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc; phát triển kinh tế nông thôn gắn với mục tiêu nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh.

Mục tiêu phấn đấu đến năm 2030, tốc độ tăng trưởng của nhóm ngành nghề nông thôn đạt khoảng 6,0 - 7,0%/năm. Thu nhập bình quân lao động trong các hoạt động ngành nghề nông thôn gấp 2,5 - 3 lần so với năm 2020. Thu hút được khoảng 5 triệu lao động thường xuyên trong các hoạt động ngành nghề nông thôn. Giá trị xuất khẩu các mặt hàng ngành nghề nông thôn đạt trên 6 tỷ USD/năm. Tỷ lệ lao động qua đào tạo khu vực ngành nghề nông thôn là 80% và tỷ lệ được cấp bằng, chứng chỉ đạt 35%. Tầm nhìn đến năm 2045, ngành nghề nông thôn tiếp tục là hoạt động mang lại thu nhập, tạo việc làm cho lao động ở nông thôn, góp phần vào tăng trưởng chung của nền kinh tế quốc dân; phát triển ngành nghề nông thôn theo hướng phát triển bền vững, thông minh, thân thiện với môi trường, gắn với xây dựng không gian nông thôn xanh, sạch, đẹp; gìn giữ và phát huy các giá trị văn hoá, lịch sử và truyền thống của vùng, miền.

Các định hướng phát triển theo nhóm ngành nghề nông thôn gồm: nhóm chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản; nhóm sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ; nhóm xử lý, chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngành nghề nông thôn; nhóm sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ; nhóm sản xuất và kinh doanh sinh vật cảnh; nhóm sản xuất muối; nhóm dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống dân cư nông thôn; tăng tỷ lệ sử dụng máy móc, thiết bị và áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường vào sản xuất; cải tiến quy trình sản xuất theo chuỗi, đảm bảo dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm.

Nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm tăng sức cạnh tranh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trong nước và hướng tới xuất khẩu. Tạo các mẫu mã sản phẩm mới phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, phát triển sản xuất theo hướng làm quà tặng, đồ lưu niệm phục vụ đối tượng khách du lịch. Tăng liên kết giữa các làng nghề thủ công mỹ nghệ, kết hợp các nguyên liệu, vật liệu tạo ra các sản phẩm mới, độc đáo, có tính nghệ thuật, có khả năng sử dụng cao.

Đối với nhóm xử lý, chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngành nghề nông thôn, cần nâng cao năng lực các cơ sở xử lý, chế biến tạo ra các loại nguyên liệu mới, phù hợp với xu hướng phát triển của ngành nghề nông thôn, nhất là sản xuất nguyên liệu tái chế, thân thiện với môi trường và thay thế cho nguyên liệu nhập khẩu. Hình thành các vùng nguyên liệu tập trung, quy mô lớn được cấp chứng chỉ bền vững gắn với các nhà máy sơ chế, chế biến, sản xuất các sản phẩm ngành nghề nông thôn, giảm phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu...

TUYÊN TRUYỀN PHÁP LUẬT

GIẢM TIỀN THUÊ ĐẤT CỦA NĂM 2023

Ngày 03/10/2023, Chính phủ ban hành Quyết định 25/2023/QĐ-TTg về việc giảm tiền thuê đất của năm 2023. Đối tượng áp dụng là tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (người thuê đất).

Quy định này áp dụng cho cả trường hợp người thuê đất không thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất, hết thời hạn được miễn, giảm tiền thuê đất và trường hợp người thuê đất đang được giảm tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai (Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai) và pháp luật khác có liên quan.

Mức giảm tiền thuê đất: Giảm 30% tiền thuê đất phải nộp (phát sinh thu) của năm 2023 đối với người thuê đất quy định nêu trên; không thực hiện giảm trên số tiền thuê đất còn nợ của các năm trước năm 2023 và tiền chậm nộp (nếu có).

Mức giảm tiền thuê đất nêu trên được tính trên số tiền thuê đất phải nộp (phát sinh thu) của năm 2023 theo quy định của pháp luật. Trường hợp người thuê đất đang được giảm tiền thuê đất theo quy định hoặc/và khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật về tiền thuê đất thì mức giảm 30% tiền thuê đất được tính trên số tiền thuê đất phải nộp (nếu có) sau khi đã được giảm hoặc/và khấu trừ theo quy định của pháp luật (trừ số tiền thuê đất được giảm theo Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg, ngày 31/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ). Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20/11/2023.

**QUY ĐỊNH VỀ BẢO HIỂM BẮT BUỘC
TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE CƠ GIỚI,
BẢO HIỂM CHÁY, NỔ BẮT BUỘC, BẢO HIỂM
BẮT BUỘC TRONG HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**

Ngày 06/9/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 67/2023/NĐ-CP quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.

Theo quy định, giới hạn trách nhiệm bảo hiểm đối với thiệt hại về sức khỏe, tính mạng do xe cơ giới gây ra là 150 triệu đồng cho một người trong một vụ tai nạn. Giới hạn trách nhiệm bảo hiểm đối với thiệt hại về tài sản do xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh; xe gắn máy (kể cả xe máy điện) và các loại xe có kết cấu tương tự theo quy định của Luật Giao thông đường bộ gây ra là 50 triệu đồng trong một vụ tai nạn. Do xe ô tô, máy kéo, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi xe ô tô, máy kéo theo quy định của Luật Giao thông đường bộ gây ra là 100 triệu đồng trong một vụ tai nạn.

Doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm bồi thường cho những thiệt hại sau: Thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe, tính mạng và tài sản đối với người thứ ba do xe cơ giới tham gia giao thông, hoạt động gây ra; thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của hành khách trên chiếc xe đó do xe cơ giới tham gia giao thông, hoạt động gây ra. Doanh nghiệp bảo hiểm không có trách nhiệm bồi thường bảo hiểm trong các trường hợp sau: Hành động cố ý gây thiệt hại của chủ xe cơ giới, người lái xe hoặc người bị thiệt hại; người lái xe gây tai nạn cố ý bỏ chạy không thực hiện trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới. Trường hợp người lái xe gây tai nạn cố ý bỏ chạy nhưng đã thực hiện trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới thì không thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm.

Người lái xe không đủ điều kiện về độ tuổi theo quy định của Luật Giao thông đường bộ; người lái xe không có Giấy phép lái xe hoặc sử dụng Giấy phép lái xe không hợp lệ theo quy định của pháp luật về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, Giấy phép lái xe bị tấy xóa hoặc sử dụng Giấy phép lái xe hết hạn sử dụng tại thời điểm xảy ra tai nạn hoặc sử dụng Giấy phép lái xe không phù hợp đối với xe cơ giới bắt buộc có Giấy phép lái xe.

Trường hợp người lái xe bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn hoặc bị thu hồi Giấy phép lái xe thì được coi là không có Giấy phép lái xe; thiệt hại gây ra hậu quả gián tiếp bao gồm: Giảm giá trị thương mại, thiệt hại gắn liền với việc sử dụng và khai thác tài sản bị thiệt hại; thiệt hại đối với tài sản do lái xe điều khiển xe cơ giới mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức trị số bình thường theo hướng dẫn của Bộ Y tế; sử dụng ma túy và chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật; thiệt hại đối với tài sản bị mất cắp hoặc bị cướp trong tai nạn; thiệt hại đối với tài sản đặc biệt bao gồm: vàng, bạc, đá quý, các loại giấy tờ có giá trị như tiền, đồ cổ, tranh ảnh quý hiếm, thi hài, hài cốt; thiệt hại do chiến tranh, khủng bố, động đất.

Mức phí bảo hiểm mô tô 2 bánh dưới 50cc là 55.000 đồng, mô tô 2 bánh từ 50cc trở lên là 60.000 đồng, xe máy điện là 55.000 đồng, xe ô tô không kinh doanh vận tải dưới 6 chỗ là 437.000 đồng, từ 6 -11 chỗ là 794.000 đồng... Căn cứ vào lịch sử bồi thường bảo hiểm của từng xe cơ giới hoặc lịch sử gây tai nạn của chủ xe cơ giới, doanh nghiệp bảo hiểm chủ động xem xét, điều chỉnh tăng, giảm phí bảo hiểm. Mức tăng, giảm phí bảo hiểm tối đa là 15% tính trên mức phí bảo hiểm quy định.

Thời hạn bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới tối thiểu là 01 năm và tối đa là 03 năm, trừ các

trường hợp thời hạn bảo hiểm dưới 01 năm sau đây: Xe cơ giới nước ngoài tạm nhập, tái xuất có thời hạn tham gia giao thông trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam dưới 01 năm; xe cơ giới có niên hạn sử dụng nhỏ hơn 01 năm theo quy định của pháp luật; xe cơ giới thuộc đối tượng đăng ký tạm thời theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an. Trường hợp chủ xe cơ giới có nhiều xe tham gia bảo hiểm vào nhiều thời điểm khác nhau trong năm nhưng đến năm tiếp theo có nhu cầu đưa về cùng một thời điểm bảo hiểm để quản lý, thời hạn bảo hiểm của các xe này có thể nhỏ hơn 01 năm và bằng thời gian hiệu lực còn lại của hợp đồng bảo hiểm giao kết đầu tiên của năm đó. Thời hạn bảo hiểm của năm tiếp theo đối với các hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm sau khi được đưa về cùng thời điểm thực hiện theo quy định. Trong thời hạn còn hiệu lực ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, nếu có sự chuyển quyền sở hữu xe cơ giới, chủ xe cơ giới cũ có quyền chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm theo quy định.

Nguyên tắc bồi thường bảo hiểm: Doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện xem xét, giải quyết bồi thường bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm về vụ tai nạn, doanh nghiệp bảo hiểm phải tạm ứng bồi thường đối với thiệt hại về sức khỏe, tính mạng. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày xảy ra tai nạn, trừ trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm phải gửi thông báo tai nạn bằng văn bản hoặc thông qua hình thức điện tử cho doanh nghiệp bảo hiểm. Khi tai nạn xảy ra, trong phạm vi giới hạn trách nhiệm bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm phải bồi thường cho người được bảo hiểm số tiền mà người được bảo hiểm đã bồi thường hoặc sẽ phải bồi thường cho người bị thiệt hại.

Trường hợp người được bảo hiểm chết, mất năng lực hành vi dân sự theo quyết định của Tòa án, doanh nghiệp bảo hiểm bồi thường trực tiếp cho người bị thiệt hại hoặc người thừa kế của người bị thiệt hại (trong trường hợp người bị thiệt hại đã chết) hoặc đại diện của người bị thiệt hại (trong trường hợp người bị thiệt hại mất năng lực hành vi dân sự theo quyết định của Tòa án hoặc chưa thành niên theo quy định của Bộ luật Dân sự).

Đối với vụ tai nạn được cơ quan có thẩm quyền xác định nguyên nhân do lỗi hoàn toàn của người thứ ba, mức bồi thường bảo hiểm về sức khỏe, tính mạng đối với các đối tượng thuộc người thứ ba bằng 50% mức bồi thường quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này hoặc theo thỏa thuận (nếu có) giữa người được bảo hiểm hoặc người thừa kế của người bị thiệt hại (trong trường hợp người bị thiệt hại đã chết) hoặc đại diện của người bị thiệt hại (trong trường hợp người bị thiệt hại mất năng lực hành vi dân sự theo quyết định của Tòa án hoặc chưa thành niên theo quy định của Bộ luật Dân sự), nhưng không vượt quá 50% mức bồi thường quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này. Mức bồi thường cụ thể về thiệt hại đối với tài sản trong một vụ tai nạn được xác định theo thiệt hại thực tế và theo mức độ lỗi của chủ xe cơ giới nhưng không vượt quá giới hạn trách nhiệm bảo hiểm.

Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền giảm trừ tối đa 5% số tiền bồi thường thiệt hại đối với tài sản trong trường hợp bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm không thông báo tai nạn cho doanh nghiệp bảo hiểm theo quy định hoặc sau khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm phát hiện trong quá trình thực hiện hợp đồng bảo hiểm, bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm không thực hiện nghĩa vụ thông báo khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến tăng các rủi ro được bảo hiểm.

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRONG NHÀ TRƯỜNG HIỆN NAY

Kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo nêu rõ mục đích, yêu cầu là bảo đảm công tác phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) được tổ chức triển khai thực chất, bám sát nội dung, yêu cầu đổi mới công tác PBGDPL trong điều kiện hiện nay phù hợp với tinh thần văn kiện Đại hội XIII của Đảng, bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của ngành giáo dục năm 2023, tập trung tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật mới ban hành liên quan đến quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; các hoạt động PBGDPL cần hướng tới mục đích tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và ý thức tuân thủ, chấp hành, tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật, xây dựng lối sống và làm việc theo pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, nhà giáo, người lao động, người học trong nhà trường.

Đa dạng hóa các hình thức PBGDPL trong nhà trường, cơ quan, đơn vị trong ngành giáo dục; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với hoạt động chuyên đổi số, xây dựng hệ thống thông tin PBGDPL; lồng ghép hoạt động PBGDPL với các cuộc vận động, các hoạt động ngoại khóa và các phong trào thi đua lớn của ngành trong năm 2023; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, bảo đảm sự kết nối, lồng ghép các hoạt động. Đồng thời tiếp tục thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ giáo viên môn giáo dục công dân, môn giáo dục kinh tế và pháp luật,

báo cáo viên và cán bộ phụ trách công tác pháp chế, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của người học nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy kiến thức pháp luật tại các cơ sở giáo dục, đổi mới phương pháp giáo dục, phổ biến pháp luật cho học sinh, tăng cường giải pháp sử dụng công nghệ, hình ảnh trực quan sinh động. Giáo viên bộ môn chú ý lồng ghép giáo dục pháp luật cho học sinh thông qua bài giảng một cách hợp lý, phối hợp giáo dục pháp luật với giáo dục đạo đức, gắn việc giảng dạy và học tập pháp luật với rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh nhằm củng cố kiến thức pháp luật đã học trong chương trình, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong tìm hiểu kiến thức pháp luật và vận dụng pháp luật trong xử lý tình huống thực tế.

Bên cạnh đó, tiếp tục phổ biến các dự thảo chính sách, pháp luật có tác động lớn đến xã hội. Phổ biến văn bản, quy định liên quan đến công tác mở ngành, tuyển sinh, liên kết đào tạo, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tội phạm, ma túy, dịch bệnh, thiên tai, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, an toàn giao thông đường bộ, hỗ trợ khởi nghiệp. Rà soát, có kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên giảng dạy môn pháp luật đại cương; khuyến khích và tạo điều kiện để cán bộ, giảng viên cơ sở giáo dục tham gia làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật và tham gia vào PBGDPL cho nhân dân tại địa phương; rà soát, sửa đổi, bổ sung giáo trình, tài liệu giảng dạy cho phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.

Chí Kiên

KHOA GIÁO

KỸ THUẬT TRỒNG BẮP CẢI XANH TƯƠI TỐT MÀ NHANH THU HOẠCH

Bắp cải xanh là loại cây đặc biệt, rất thích hợp với khí hậu lạnh vào mùa đông và mùa xuân.

Vụ mùa trồng bắp cải xanh:

Vụ rau sớm: Gieo cuối tháng 7 đầu tháng 8. Trồng cuối tháng 8 và trong tháng 9. Thu hoạch vào tháng 11 - 12 cuối năm.

Vụ rau chính: Gieo trong tháng 9 và tháng 10. Trồng từ giữa tháng 10 đến hết tháng 11. Thu hoạch vào tháng 1 - 2 năm sau.

Vụ rau muộn: Gieo trong tháng 11, trồng vào giữa tháng 12. Thu hoạch vào các tháng 2 - 3 năm sau.

Theo các chuyên gia nông nghiệp, dựa vào thời vụ gieo trồng để tính tuổi cây con, khi cây có 4 - 6 lá thật là thời điểm trồng tốt nhất (trong khoảng 20 - 30 ngày).

Kỹ thuật ương giống cây bắp cải:

Việc làm đất là công đoạn đầu tiên nhưng rất quan trọng, cần phải làm đất kỹ, cho tơi xốp, mỗi luống rộng 80-100 cm, cao 25-30 cm. Sau đó, bón lót 300 - 500 kg phân chuồng mục, bón lót khoảng 5 - 6 kg supephôphat và 2 - 3 kg phân kali sulphat cho 1 sào Bắc Bộ. Lưu ý, Cần đảo đều đất và phân, sau đó rải phân đều trên mặt luống, vét đất ở rãnh phủ lên mặt luống dày 1,5-2 cm.

Hạt giống trước khi gieo phải ngâm vào nước ấm 50 độ C trong 20 phút, sau đó ngâm nước lạnh từ 8-10 giờ. Lượng hạt gieo 1,5-2,0 g/m². Gieo xong phủ lên một lớp rạ dày 1-2 cm, sau đó dùng ô doa tưới ẩm nước. Trong 3-5 ngày sau gieo tưới 1-2 lần/ngày, khi hạt nảy mầm nhô lên khỏi mặt đất

ngừng tưới 1-2 ngày, sau đó cứ 2 ngày tưới 1 lần. Nhổ tía cây bệnh, cây không đúng giống, để mật độ 3-4 cm. Sau mỗi lần nhổ tía kết hợp tưới thúc bằng phân chuồng ngâm ngấu pha loãng. Không tưới phân đạm. Tiêu chuẩn cây giống tốt: Phiến lá tròn, đốt sít, mập, lùn. Cây có 5-6 lá thật thì nhổ trồng.

Kỹ thuật trồng và chăm sóc:

Không nên trồng cây con non quá sẽ dễ bị chột, chết, tốt nhất nên để cây có 6 - 7 lá thật rồi mới trồng.

Bón phân lót toàn bộ phân hữu cơ sinh học.

+ Bón thúc lần 1: Bón 10kg Better NPK 16-12-8-11+TE, bón khi cây hồi xanh.

+ Bón thúc lần 2: Bón Better NPK 16-12-8-11+TE, bón khi trái lá nhỏ.

+ Bón thúc lần 3: Bón Better NPK 16-12-8-11+TE, bón khi trái lá rộng (trái lá bàng).

+ Bón thúc lần 4: Bón Better NPK 16-12-8-11+TE, bón khi cây sắp vào cuốn.

+ Bón thúc lần 5: Bón Better NPK 16-12-8-11+TE, bón khi cây cuốn xong (trước thu hoạch 20 ngày), bón phân cách gốc cây 15 - 20cm.

Kết hợp các đợt bón phân làm cỏ, xới xáo, vun gốc, tưới nước.

Tuyệt đối không được dùng nguồn nước thải, nước ao tù chưa được xử lý để tưới cho cây bắp cải mà nên dùng nước giếng khoan, nước sông tưới cho rau. Sau khi trồng rau xong phải tưới nước ngay, tưới 2 lần/ngày vào sáng sớm và chiều mát cho đến khi cây hồi xanh, sau đó 3 - 5 ngày tưới 1 lần. Ở vụ sớm nếu trồng gặp nắng to phải che nắng cho cây con 3 - 5 ngày đầu. Khi cây trái lá bàng có thể tháo nước ngập rãnh, khi đủ ẩm phải tháo nước ngay.

Phòng trừ sâu bệnh:

Bắp cải thường dễ nhiễm sâu bệnh vào lúc mới trồng, khi còn non như sâu tơ, sâu xanh bướm trắng, sâu khoang, sâu xám, bọ nhảy sọc cong, rệp, bệnh héo xanh... Riêng đối tượng rệp, bọ nhảy cần kiểm tra và xử lý triệt để, tránh lây lan và phát sinh mạnh ở giai đoạn sau. Thực hiện các biện pháp trồng trọt, canh tác, thủ công, sinh học. Đầu tiên, nên chọn đất luân canh với cây trồng khác rau họ hoa thập tự. Đối với các vùng không chuyên rau nên luân canh với cây lúa nước nhằm hạn chế nguồn sâu bệnh chuyển tiếp. Tưới phun mưa vào các buổi chiều tối có tác dụng rửa trôi bọ trĩ, sâu non sâu tơ và hạn chế bướm sâu tơ đến đẻ trứng.

Có thể dùng biện pháp thủ công như ngắt ổ trứng, bắt giết sâu non khi mật độ sâu thấp (áp dụng với sâu xám, sâu tơ, sâu xanh bướm trắng, sâu khoang); phát hiện và nhổ bỏ những cây bị bệnh đem tiêu hủy. Sử dụng các loại bẫy pheromone để bắt trưởng thành sâu tơ trong suốt thời gian sinh trưởng của cây (cả vụ).

Trong trường hợp phải sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) nên ưu tiên các loại thuốc sinh học. Nếu mật độ sâu rất cao, thuốc sinh học không có khả năng khống chế sâu hại thì lựa chọn sử dụng thuốc hóa học ít độc, nhanh phân giải và đảm bảo đủ thời gian cách ly đối với từng loại thuốc theo hướng dẫn trên nhãn thuốc. Nên tìm hiểu kỹ các loại thuốc trước khi dùng và dùng các loại thuốc có hoạt chất nằm trong danh mục khuyến cáo của Cục BVTV và Chi cục BVTV.

Thu hoạch:

Khi cải bắp cuộn chặt và đủ độ lớn thu hoạch tía (cây lớn trước, cây bé sau). Chú ý chặt cao sát thân bắp để dễ thu hái và xử lý gốc rau trên ruộng. Sau khi chặt cây, cần loại bỏ lá ngoài và lá xanh trên bắp, rửa sạch trước khi đóng gói đưa đi tiêu thụ.

(Theo Báo Nghệ nông điện tử)

5 BỆNH THƯỜNG GẶP Ở TRẺ KHI THỜI TIẾT CHUYỂN LẠNH

Thời tiết chuyển từ thu sang đông, nhiệt độ thay đổi thất thường, nắng hanh khô vào ban ngày và se lạnh buổi tối, kèm theo sương mù lúc sáng sớm là thời điểm thuận lợi làm gia tăng các bệnh ở trẻ. Dưới đây là những thông tin cơ bản về một số bệnh phổ biến mà trẻ dễ mắc phải khi chuyển mùa.

1. Viêm họng do liên cầu khuẩn

Viêm họng do liên cầu khuẩn hay gặp ở trẻ em trong độ tuổi đi học. Trẻ thường xuyên bị đau họng, đau đầu và đau dạ dày. Một số trẻ sẽ bị sốt cao hoặc nôn mửa. Viêm họng không có triệu chứng như cảm lạnh hoặc ho, thường được điều trị dễ dàng bằng kháng sinh, khi trẻ bị viêm họng do liên cầu khuẩn nên được điều trị để giúp ngăn ngừa các biến chứng sau này do nhiễm trùng. Trẻ nên ở nhà không đến trường học và tham gia các hoạt động khác cho đến khi trẻ đã được dùng kháng sinh và hết sốt trong 24 giờ.

Dạy trẻ vệ sinh sạch sẽ và cách che miệng (bằng khuỷu tay) khi ho hoặc hắt hơi. Nếu là trẻ sơ sinh, hãy giữ trẻ ở nhà, cố gắng tránh các khu vực đông người hoặc đến thăm những người được biết là bị bệnh.

2. Trẻ dễ mắc bệnh cảm lạnh thông thường

Cảm lạnh là một bệnh nhiễm siêu vi được biểu hiện bằng sổ mũi hoặc nghẹt mũi, đau họng, ho hoặc đau đầu. Trẻ cũng có thể bị sốt sớm và thường sốt không cao. Cảm lạnh có thể xảy ra quanh năm, mặc dù chúng thường gặp nhất trong những tháng mùa đông, được gây ra bởi nhiều loại virus khác nhau. Hầu hết các cơn cảm lạnh trở nên tồi tệ trong 3-5 ngày và sau đó bắt đầu được cải thiện. Việc giải quyết hoàn toàn

các triệu chứng cảm lạnh phải mất khoảng 7-10 ngày. Trẻ em thường bị cảm lạnh từ 10 lần trở lên mỗi năm.

Để phòng tránh cảm lạnh cho trẻ, cha mẹ cần: Giữ ấm bàn tay, bàn chân, ngực, đầu, cổ cho trẻ, thực hiện uống nước ấm và không cho ăn đồ lạnh; bổ sung những thực phẩm giàu protein, vitamin C từ hoa quả, rau xanh, uống nhiều nước.

3. Nhiễm virus hợp bào hô hấp (RSV)/ Viêm phế quản ở trẻ

Viêm phế quản là một bệnh nhiễm trùng đường hô hấp rất phổ biến ở trẻ nhỏ do virus. Nó thường được thấy ở trẻ dưới 12 tháng tuổi. Các triệu chứng bao gồm nghẹt mũi, ho, sốt nhẹ và thở khò khè. Virus hợp bào hô hấp là một loại virus đặc biệt, là nguyên nhân phổ biến gây viêm phế quản, mặc dù nhiều loại virus khác nhau có thể gây viêm phế quản. Nó thường bắt đầu tương tự như cảm lạnh thông thường và sau đó có thể tiến triển thành một căn bệnh nghiêm trọng hơn, với biểu hiện thở khò khè, khó thở và mất nước.

Tương tự như cảm lạnh, các triệu chứng có xu hướng xấu đi trong vài ngày đầu và sau đó từ từ bắt đầu cải thiện. Hầu hết trẻ được điều trị tốt ở nhà, nhưng một số trẻ sẽ cần phải nhập viện do khó thở hoặc mất nước. Bệnh nhân có thể bị ho kéo dài hai tuần trở lên.

4. Trẻ dễ bị cảm cúm

Cảm cúm thường được biết đến nhiều hơn với tên gọi là cúm. Nó thường xuất hiện nhanh chóng với sốt cao, ho, đau họng, đau đầu và đau nhức cơ bắp. Sốt thường kéo dài đến 5 ngày. Có một số loại thuốc chống virus có sẵn để giúp chống lại bệnh cúm. Tuy nhiên, những thuốc này chỉ rút ngắn thời gian bị bệnh xuống 1-2 ngày và phải được bắt đầu kịp thời để có ích. Nói chung, những thuốc này chỉ được khuyến nghị đối với trẻ em có nguy cơ bị biến chứng nghiêm trọng hoặc nhập viện.

5. Viêm phổi

Không giống như các bệnh mùa lạnh thông thường khác, viêm phổi thường do nhiễm vi khuẩn. Nó có thể biểu hiện theo nhiều cách khác nhau. Đôi khi bắt đầu như một cơn cảm lạnh, sau đó tiếp tục trở nên tồi tệ hơn. Ở những lần khác, có vẻ như trẻ ban đầu đã khỏe hơn, rồi đột nhiên trở lại tồi tệ.

Nếu trẻ bị cảm trong vài ngày, rồi bị sốt cao và ho càng nặng hơn thì có thể là dấu hiệu của viêm phổi. Cha mẹ nên đưa trẻ đi khám để đánh giá. Bất cứ khi nào bạn cảm thấy con mình bị khó thở, nên tìm kiếm đánh giá chăm sóc sức khỏe kịp thời, vì viêm phổi có thể nhanh chóng trở nên tồi tệ hơn. Hầu hết viêm phổi có thể được điều trị ngoại trú bằng kháng sinh, nhưng một số trẻ với các trường hợp nặng sẽ phải nhập viện.

Lời khuyên thầy thuốc

Để phòng bệnh cha mẹ cần giữ ấm cho trẻ khi thời tiết trở lạnh, nhất là khi đưa trẻ đi chơi ngoài trời vào buổi tối hoặc sáng sớm, ở các vị trí quan trọng như bàn chân, bàn tay, ngực, cổ, đầu.

Không nên cho trẻ tiếp xúc với người có biểu hiện bị cúm, viêm đường hô hấp và những chỗ đông người ngột ngạt, có khói thuốc lá. Tăng cường dinh dưỡng với thực đơn cân đối của các nhóm dưỡng chất như: Tinh bột, chất đạm, chất béo và rau củ quả.

Bổ sung đầy đủ vitamin và khoáng chất cho trẻ. Đây là những dưỡng chất quan trọng vừa giúp trẻ phát triển hoàn thiện cả về thể chất lẫn tinh thần, cũng như tăng cường hệ miễn dịch. Ngoài ra, cần tiêm phòng vaccine để phòng chống các loại bệnh cho trẻ.

(Theo Sức khỏe & Đời sống điện tử)

10 BÀI THUỐC CHỮA BỆNH TỪ CÂY LẠC ÍT NGƯỜI BIẾT

Lạc có tên gọi khác là đậu phộng, thùa đìn (Tày), quả trường sinh, được sử dụng theo nhiều cách khác nhau có lợi cho sức khỏe. Theo y học cổ truyền, lạc có vị ngọt, bùi béo, tính bình; tác dụng dưỡng huyết, bổ tỳ, nhuận phổi, hóa đờm.

Bộ phận dùng làm thuốc bao gồm cả lá, hạt, vỏ lụa hạt lạc.

1. Bài thuốc từ lạc

- *Chữa thiếu máu, tim hồi hộp, đoản hơi, đau đầu, hấp thụ kém:* Lạc nhân cả vỏ lụa 6-20g, táo tàu 6-10 quả. Đem 2 thứ hầm với nhau, quấy nhuyễn. Ngày ăn 3 lần, trong 10 ngày.

- *Chữa thiếu máu do huyết hư:* Có biểu hiện đau đầu, hoa mắt chóng mặt, da niêm mạc nhợt, mạch trầm nhược. Bài thuốc: Hạt lạc cả vỏ lụa 15g, nấu với nước (đến khi chín nhừ) chia 2 lần ăn trong ngày, ăn liên tục trong 1 tháng.

- *Chữa di tinh:* Vỏ lụa hạt lạc 6g, nấu lấy nước uống 2 lần, trong 10-15 ngày.

- *Chữa đau họng do lạnh:* Lạc nhân cả vỏ 100g, cho vào nước nấu chín, thêm gia vị ngày ăn 1 lần, trong 10 ngày. Bên cạnh đó cần giữ vệ sinh răng miệng sạch sẽ.

- *Chữa khản tiếng:* Lạc nhân (cả màng mỏng vỏ ngoài) 100g, luộc chín nhừ ăn trong ngày hoặc cho mật ong lượng vừa phải vào ăn cùng.

- *Chữa viêm loét dạ dày, tá tràng:* Lạc nhân 100g, thịt lợn nạc 100g, nấu canh ăn ngày 2 lần, trong 10-15 ngày.

- *Chữa phù thũng 2 chân:* Lạc nhân cả vỏ lụa 100g, tỏi sống thái lát, táo tàu 15g, dầu ăn 10g. Đun nóng dầu cho tỏi vào phi thơm rồi mới cho lạc, táo tàu vào, cho thêm nước nấu đến nhừ nát. Chia ăn 2 lần trong ngày.

- *Hỗ trợ tăng tiết sữa:* Hạt lạc cả vỏ lụa 50g, 1 cái chân giò nhỏ, nắm hương 20g, gia vị vừa đủ. Cách chế biến: Chân giò lọc lấy thịt nạc, bỏ bớt mỡ, thái miếng nhỏ, xương chặt nhỏ, ướp với gia vị vừa đủ đem hầm nhừ với lạc. Sau đó thêm nắm hương, gia vị vừa ăn. Ăn khoảng 7-10 ngày.

- *Chữa mắt ngủ:* Rễ lạc tươi 30g, rửa sạch, hầm với 150ml nước sôi, uống trước khi đi ngủ 1 giờ, uống 5-7 ngày.

- *Chữa đau khớp:* Rễ lạc tươi 60g, rửa sạch, nấu với thịt lợn nạc. Ăn liên tục trong 7-10 ngày.

2. Những người không nên ăn lạc

- *Người bị bệnh gout:* Do chất béo trong lạc làm giảm bài tiết acid uric, khiến bệnh nặng thêm.

- *Người bị bệnh đái tháo đường, mỡ máu:* Lạc có lượng đường, chất béo lớn nên sẽ làm bệnh nặng lên.

- *Người có cơ địa dị ứng* với lạc không nên ăn.

- *Người bị bệnh tiêu chảy, sợ lạnh, gặp lạnh đau bụng, vừa cắt túi mật* không nên dùng do lạc có tính hàn, chứa nhiều acid béo nên khi cắt túi mật thiếu men tiêu hóa dẫn tới đầy bụng, chàm tiêu.

- Lạc kỵ với dưa chuột và cua...

(Theo Sức khỏe & Đời sống điện tử)

NHỮNG VỊ THUỐC ĐÔNG Y GIÚP LÀM CHẬM LÃO HÓA

Con người dần già đi, đó là quy luật tự nhiên, nhưng có thể áp dụng một số biện pháp giữ gìn sức khỏe, bao gồm cả việc dùng thuốc có thể làm chậm lão hóa, dự phòng bệnh tật, kéo dài tuổi thọ...

Một số vị thuốc điển hình làm chậm lão hóa có thể phân ra 4 nhóm sau đây:

1. Nhóm chống oxy hóa giúp làm chậm lão hóa của cơ thể

Chậm lão hóa là mong ước của con người vì lão hóa là điều không thể tránh khỏi nên việc làm chậm lão hóa luôn được con người quan tâm, nghiên cứu, tìm hiểu và dần cải thiện nó. Quá trình oxy hóa của cơ thể tạo ra các gốc tự do, đẩy mạnh quá trình lão hóa và làm phát sinh các bệnh lý ở tuổi trung niên và người cao tuổi cụ thể như các bệnh tim mạch, ung thư, suy giảm miễn dịch hay quá mẫn miễn dịch...

Nhiều công trình nghiên cứu đã chứng minh rằng các vị thuốc đông y như hà thủ ô, nhân sâm, linh chi, đan sâm, bồ cốt toái, hoàng tinh, kỷ tử, hoài sơn, đương quy... có tác dụng chống lại gốc tự do, làm chậm lão hóa.

2. Nhóm cải thiện công năng nội tiết giúp làm chậm lão hóa

Trong quá trình già hóa, hệ thống nội tiết của cơ thể cũng trở nên suy thoái về cấu trúc và chức năng. Sự biến đổi này không diễn ra đồng thời và đồng tốc. Bắt đầu sớm nhất là thoái triển tuyến ức, sau đó đến tuyến sinh dục rồi tuyến giáp, cuối cùng là tuyến yên và thượng thận. Dễ thấy nhất là biến đổi ở thời kỳ mãn kinh, mãn dục. Nếu thời kỳ này diễn ra không bình thường thì rối loạn thân kinh nội tiết sẽ tạo điều kiện cho sự phát sinh và phát triển một số bệnh như tăng huyết áp, vữa xơ động mạch, loãng xương...

Các công trình nghiên cứu khoa học đã chứng minh nhiều vị thuốc đông y như nhân sâm, hoàng kỳ, ngũ gia bì, hà thủ ô, đỗ trọng, nhục thung dung, bồ cốt toái, dâm dương hoắc, đông trùng hạ thảo... đều có tác dụng làm chậm lão hóa, cải thiện công năng của các tuyến nội tiết, đặc biệt là hệ trục dưới đồi - tuyến yên - tuyến thượng thận. Bản thân một số hoạt chất có trong các vị thuốc này có tác dụng tương tự như nội tiết tố vỏ thượng thận. Nhờ đó mà chúng có tác dụng điều tiết sự rối loạn hoặc suy thoái của các tuyến nội tiết, góp phần phòng làm chậm lão hóa.

3. Nhóm điều tiết công năng miễn dịch giúp làm chậm lão hóa

Quá trình lão hóa và tình trạng rối loạn miễn dịch có quan hệ với nhau rất mật thiết. Biểu hiện của sự rối loạn này là miễn dịch tế bào suy giảm, miễn dịch dịch thể sút kém và phát sinh tình trạng tự miễn, tạo điều kiện thuận lợi cho sự xuất hiện nhiều loại bệnh, đặc biệt là bệnh nhiễm khuẩn, bệnh tự miễn và ung thư.

Các vị thuốc đông y tác động lên hệ miễn dịch theo ba hướng: Tăng cường miễn dịch (như nhân sâm, hoàng kỳ, hoài sơn, hoàng

tinh, linh chi, ngân nhĩ - mộc nhĩ trắng, kỷ tử, ngũ gia bì, dâm dương hoắc, đông trùng hạ thảo...); ức chế đáp ứng miễn dịch (như thanh cao, xuyên khung, đại táo...) và điều tiết miễn dịch (như đại hoàng, đương quy, tam thất, đỗ trọng...).

4. Nhóm tác dụng toàn thân (công năng của các tạng phủ) giúp làm chậm lão hóa.

Có thể nói lão hóa là một quá trình diễn ra ở nhiều nơi và ở nhiều mức độ khác nhau từ mức phân tử, tế bào, tổ chức, cơ quan, hệ thống đến toàn bộ cơ thể. Tuy nhiên, các tạng phủ không già cùng một lúc và với tốc độ khác nhau. Bởi vậy, vấn đề lựa chọn hợp lý và cải thiện công năng các tạng phủ một cách đầy đủ, có ý nghĩa hết sức quan trọng nhằm mục đích phòng chống bệnh tật, nâng cao sức khỏe và kéo dài tuổi thọ. Hay nói cách khác là làm chậm lão hóa.

Tùy theo đặc tính của từng vị thuốc mà tác dụng làm chậm lão hóa, cải thiện công năng các tạng phủ cũng có những điểm khác nhau. Ví như nhân sâm, thạch xương bồ, bạch linh... có tác dụng cải thiện chuyển hóa của tổ chức não, làm tăng khả năng ghi nhớ và lập lại trạng thái thăng bằng giữa hưng phấn và ức chế... giúp làm chậm lão hóa. Đan sâm và tam thất lại có sở trường trong việc nâng cao năng lực hoạt động của hệ thống tim mạch, làm tăng sức chịu đựng của tế bào cơ tim trong điều kiện thiếu oxy cải thiện cung lượng tim, làm giảm sức cản ngoại vi và ức chế quá trình ngưng tập tiểu cầu, rất có lợi cho việc phòng chống các bệnh tim mạch.

Trên đây là những vị thuốc tiêu biểu có công dụng làm chậm lão hóa, dự phòng bệnh tật, kéo dài tuổi thọ. Bạn đọc có thể đến các phòng khám Đông y uy tín để được tư vấn và hướng dẫn cụ thể. Tuy nhiên chưa có một loại thuốc nào có thể nghịch chuyển được quá trình già hóa của cơ thể, do đó bên cạnh việc dùng thuốc, cần coi trọng đời sống tinh thần, vận động phù hợp, ăn uống lành mạnh... đó mới chính là biện pháp tổng hợp làm chậm quá trình lão hóa.

(Theo Sức khỏe & Đời sống điện tử)

**Thông tin
TUYÊN TRUYỀN VIÊN**

Xuất bản mỗi tháng 1 kỳ

Số 11 năm 2023

**Chịu trách nhiệm xuất bản:
VI MẠNH HÙNG
ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy**

***Chịu trách nhiệm nội dung*
MAI XUÂN DŨNG
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy**

***Ban biên tập*
LƯU MẠNH HÙNG
Trưởng phòng Thông tin & NCDLXH
NGUYỄN HỒNG VINH
P.Trưởng Phòng Thông tin & NCDLXH
NGUYỄN THỊ THANH HOA
Chuyên viên Phòng Thông tin & NCDLXH
PHẠM THỊ PHƯƠNG
Chuyên viên Phòng Thông tin & NCDLXH**

In 9.250 cuốn, khổ 13 x 19cm. Sắp chữ điện tử và in tại Công ty CP In Phú Thọ. Giấy phép xuất bản số: 02/GP-XBBT ngày 03/01/2023 do Sở Thông tin & Truyền thông Phú Thọ cấp. In xong và nộp lưu chiểu tháng 11 năm 2023.